

# CHẾ ĐỊNH MUA CÔNG TY NIÊM YẾT TRONG LUẬT CHỨNG KHOÁN TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM

*Nguyễn Thị Lan Hương\**

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Mua công ty cùng với hợp nhất công ty được coi là thủ pháp quan trọng để tái thiết công ty thông qua việc thay đổi người nắm quyền chi phối trong quyết định chiến lược kinh doanh và tổ chức quản lý nội bộ công ty.

Mua công ty không phải là khái niệm mới trong khoa học pháp lý nước ta, bởi Nghị định 103/1999/ NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 10/9/1999 về giao, bán khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp nhà nước đã đề cập đến hình thức “bán doanh nghiệp nhà nước”. Thuật ngữ pháp lý “mua lại công ty” gần đây được qui định trong Khoản 1 Điều 11 Luật Đầu tư được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005. Với sự đa dạng hoá của các loại hình doanh nghiệp, hình thức pháp lý mua công ty không chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước mà còn đối với các loại hình doanh nghiệp khác nơi có tồn tại những khối tài sản có giá trị.

Trong khoa học pháp lý nước ngoài, mua công ty được tiến hành dưới hình thức mua cổ phần của công ty; mua một cơ sở kinh doanh hoặc mua tài sản của công ty như nhà xưởng, cửa hàng hay quyền sáng chế.... Việc thể chế hoá bằng pháp luật về mua công ty ở mỗi nước có mức độ khác nhau.

Ở Trung Quốc, chế định mua công ty niêm yết đã được đưa vào Luật Chứng khoán 1998 (LCK 1998). Sau khi được ban hành, chế định đã đóng vai trò tích cực trong việc tái thiết các công ty cổ phần và thu hút vốn đầu tư nước ngoài thông qua thị trường chứng khoán. Sau 7 năm thi hành, chế định đã được sửa đổi, bổ sung cùng với việc sửa đổi và bổ sung Luật Chứng khoán vào năm 2005 (LCK 2005).

Nước ta cũng có những đặc điểm tương đồng với Trung Quốc về thể chế chính trị và cùng quan điểm xây dựng pháp luật để phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc nghiên cứu chế định mua công ty trong LCK Trung Quốc có ý nghĩa tham khảo cho việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam. Bài viết này khảo cứu đặc trưng của chế định mua công ty niêm yết trong LCK Trung Quốc, thực tiễn áp dụng và so sánh với ý tưởng lập pháp ở nước ta.

## I. CHẾ ĐỊNH MUA CÔNG TY TRONG LUẬT CHỨNG KHOÁN TRUNG QUỐC

### 1. Hành vi mua cổ phần và mua công ty

Theo Luật Dân sự, người sở hữu cổ phần có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt cổ phần nắm giữ. Còn Luật Công ty điều chỉnh hành vi sở hữu cổ phần gắn với hoạt động của công ty trên cơ sở bảo đảm quyền tự do chuyển nhượng cổ phần và bảo đảm sự ổn định trong hoạt động của công ty bằng việc công nhận nguyên tắc cổ phần được tự do chuyển nhượng và hạn chế chuyển nhượng cổ phần trong một số trường hợp nhất định.

Đối với cổ phần của công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán thì nguyên tắc tự do chuyển nhượng cổ phần là cơ sở pháp lý quan trọng để người đầu tư có thể dễ dàng bán cổ phần để thu hồi vốn hoặc mua cổ phần để đầu tư kiếm lời. LCK chỉ hạn chế hành vi mua bán cổ phần khi việc mua bán cổ phần nhằm thực hiện thầu tóm công ty và có thể gây ảnh hưởng đến sự ổn định của công ty. Để hạn chế những mặt tiêu cực và phát huy những mặt tích cực của hành vi mua bán cổ phần với số lượng lớn, chế định mua công ty trong LCK Trung Quốc đã được thiết lập nhằm tạo ra cơ chế kiểm soát loại giao dịch cổ phần này.

\* TS. Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chế định mua công ty ở Trung Quốc đã được ban hành trong bối cảnh Trung Quốc thực hiện cam kết quốc tế gia nhập WTO, đây được coi là một phương thức hữu hiệu nhằm mở cửa thị trường tài chính. Mua công ty được coi là một phương thức thu hút vốn đầu tư gián tiếp từ nước ngoài.

Nhà đầu tư khi mua công ty cũng phải tuân thủ những nguyên tắc chung về giao dịch chứng khoán là nguyên tắc công khai, bình đẳng, công bằng, tự do ý chí, trung thực và có bồi hoàn (LCK 1998 Điều 3,4). Dựa trên những nguyên tắc này, chế định mua công ty bao gồm các điều khoản về phương thức mua, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư mua công ty, quyền quản lý giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán.

Theo LCK Trung Quốc 2005, mua công ty niêm yết được thực hiện theo phương thức là chào mua công khai, mua theo thoả thuận và phương thức khác ( Điều 85).

Mua công khai là phương thức trong đó nhà đầu tư sở hữu cổ phần thông qua việc chào mua công khai đối với các cổ đông của công ty niêm yết qua Sở Giao dịch chứng khoán. Còn mua theo thoả thuận là phương thức trong đó nhà đầu tư tự mình hoặc cùng người khác thoả thuận với người bán cổ phiếu của công ty niêm yết không thông qua Sở Giao dịch chứng khoán.

Cho dù lựa chọn phương thức nào chăng nữa, thì nhà đầu tư cũng phải tuân thủ những qui định chung về nghĩa vụ của người mua công ty bên cạnh việc tuân thủ những qui định riêng áp dụng theo các phương thức mua.

## **2. Giới hạn kiểm soát hành vi mua công ty**

- LCK Trung Quốc đã tạo ra cơ sở pháp lý để Ủy ban quản lý giám sát chứng khoán Trung Quốc (Ủy ban Chứng khoán Trung Quốc) thực hiện quyền kiểm soát đối với hoạt động mua bán cổ phần của công ty niêm yết. Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán bắt đầu kiểm soát việc sở hữu cổ phần khi nhà đầu tư tự mình hoặc cùng người khác thông qua Sở Giao dịch

mua cổ phần hoặc thoả thuận mua 5% cổ phần phát hành của một công ty niêm yết. Hoạt động kiểm soát được duy trì liên tục khi các nhà đầu tư này tiếp tục mua hoặc bán 5% cổ phần trở lên của công ty niêm yết. Khi thực hiện hành vi mua bán liên quan đến giới hạn 5%, nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo với Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán.

LCK Trung Quốc còn qui định nghĩa vụ tiếp tục chào mua cổ phần khi nhà đầu tư thông qua Sở Giao dịch chứng khoán hoặc thoả thuận tự mình hoặc cùng người khác sở hữu 30% cổ phần của công ty niêm yết, khi tiếp tục mua thì phải có nghĩa vụ chào mua một phần hoặc toàn bộ cổ phần của công ty niêm yết đối với toàn bộ cổ đông của công ty niêm yết. Quy định này tạo cơ sở pháp lý cho cổ đông rút ra khỏi hoạt động đầu tư khi không thoả mãn với việc thâu tóm của nhà đầu tư hoặc một nhóm nhà đầu tư.

Việc báo cáo với Ủy ban Chứng khoán tạo cơ sở cho các cơ quan này giám sát sự biến động trên thị trường để đưa ra quyết định xử lý kịp thời, đảm bảo công bằng trong hoạt động kinh doanh chứng khoán. Ủy ban Chứng khoán căn cứ vào mức độ vi phạm có thể ra quyết định tạm ngừng giao dịch, đình chỉ niêm yết hoặc huỷ bỏ niêm yết (Điều 55, và Điều 56)<sup>1</sup>.

## **3. Nghĩa vụ của người mua công ty**

### *3.1 Nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin*

Ở Trung Quốc, báo cáo về tình trạng sở hữu là nghĩa vụ bắt buộc của các nhà đầu tư. Nghĩa vụ báo cáo này không chỉ được tuân thủ bởi nhà đầu tư sở hữu cổ phần đạt được bằng mua thông qua Sở Giao dịch chứng khoán mà cả đối với các giao dịch thoả thuận. Những thông tin sở hữu cổ phần không chỉ quan trọng đối với hoạt động quản

<sup>1</sup> Sau khi có sự mua bán số lượng lớn cổ phần, cổ phần từ nhiều cổ đông có thể chuyển về một hoặc một số nhà đầu tư. Việc huỷ bỏ niêm yết dựa vào LCK với tiêu chuẩn số cổ đông là trên 200 người (LCK Điều 10 khoản 2).

lý của Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán mà còn đối với cả công ty niêm yết và người đầu tư nói chung.

### 3.2 Nghĩa vụ đề nghị mua tiếp tục cổ phần

Theo Điều 81 LCK 1998: “Khi nhà đầu tư thông qua Sở Giao dịch chứng khoán sở hữu 30% cổ phần của công ty bị mua, nếu tiếp tục mua cổ phần của công ty này thì phải đề nghị mua công khai đối với toàn thể cổ đông trừ trường hợp được Ủy ban Chứng khoán miễn nộp đề nghị”; “Khi thời hạn mua trong đề nghị kết thúc, trong trường hợp người mua sở hữu trên 90% cổ phần của công ty bị mua thì cổ đông khác sở hữu cổ phần của công ty bị mua có quyền bán lại với điều kiện như trong đề nghị mua, người đầu tư có nghĩa vụ phải mua những cổ phần này” (Điều 87).

Việc sửa đổi LCK 2005 theo xu hướng qui định chặt chẽ hơn nghĩa vụ của nhà đầu tư không chỉ đối với nhà đầu tư sở hữu thông qua mua cổ phần trên Sở Giao dịch chứng khoán mà cả đối với người mua cổ phần theo phương thức thoả thuận. Ngay cả trong trường hợp việc mua cổ phần đạt được bằng sự thoả thuận để tự sở hữu và cùng sở hữu 30% cổ phần chẳng nữa thì nhà đầu tư khi tiếp tục mua cổ phần phải thực hiện chào mua đối với một bộ phận hoặc toàn thể cổ đông còn lại của công ty bị mua. Ngoài ra, trong trường hợp cổ đông của công ty bị mua đồng ý bán với số cổ phiếu lớn hơn số cổ phiếu mà nhà đầu tư định mua thì nhà đầu tư phải mua theo tỉ lệ mà cổ đông đó yêu cầu (Điều 88). Có nghĩa là đối với các giao dịch mà nhà đầu tư có ý định thầu tóm, cổ đông hiện hữu của công ty được bảo đảm quyền chuyển nhượng cổ phần để rút khỏi hoạt động đầu tư.

Việc sửa đổi chế định mua công ty niêm yết trong LCK Trung Quốc 2005 đã giải quyết hai vấn đề phát sinh trên thực tế là: (1) Khắc phục tình trạng vi phạm pháp luật trong đó cổ đông chi phối di chuyển tài sản sau đó chuyển nhượng cổ phần gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của cổ đông thiếu

số và chủ nợ của công ty; (2) Khắc phục tình trạng khó truy cứu trách nhiệm của người quản lý công ty thực hiện hành vi phòng vệ đối với việc mua công ty mang tính chất đối địch<sup>2</sup>. Những vấn đề này chỉ có thể giải quyết khi tăng cường quyền giám sát của Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán và sửa đổi nghĩa vụ của các nhà đầu tư khi sở hữu cổ phần tới một giới hạn nhất định.

### 3.3 Nghĩa vụ hạn chế chuyển nhượng cổ phần

Pháp luật Trung Quốc công nhận quyền tự định đoạt của chủ sở hữu. Người sở hữu cổ phần có quyền tự định đoạt cổ phần của mình, tuy nhiên, trong một số trường hợp, cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng. Sự hạn chế chuyển nhượng cổ phần trong LCK gắn với hành vi thầu tóm công ty và mục đích duy trì sự ổn định trong hoạt động của công ty niêm yết. Cụ thể là, nhà đầu tư sau khi sở hữu 5% cổ phần của công ty niêm yết, trong thời gian 3 ngày kể từ khi phát sinh sự kiện sở hữu có nghĩa vụ báo cáo với Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán và công bố công khai việc sở hữu, không được mua cổ phần tiếp tục hoặc bán số cổ phần này (Điều 86); Người mua công ty không được chuyển nhượng cổ phần trong vòng 12 tháng sau khi hoàn thành việc mua công ty (Điều 98). Trong khi LCK 1998 chỉ qui định thời hạn hạn chế chuyển nhượng cổ phần là 6 tháng (Điều 91). Điều này thể hiện rõ mục đích của qui định là bảo đảm sự ổn định trong tổ chức và hoạt động của công ty.

### 4. Thực tiễn áp dụng chế định mua công ty ở Trung Quốc

Ban hành chế định mua công ty trong LCK Trung Quốc là sự thừa nhận việc thầu tóm công ty mang yếu tố tích cực. Trong bối cảnh Trung Quốc mở cửa thị trường tài chính theo cam kết gia nhập WTO, việc hoàn thiện chế định này sẽ tạo cơ sở pháp lý kích thích hoạt động đầu tư của nước ngoài vào cổ phần

<sup>2</sup> Trích dẫn từ bài: “Về môi trường pháp lý về hợp nhất và mua công ty niêm yết ở Trung Quốc”. Tạp chí Worldwide Business Review Quyển 7 số 1, 2005, tr 223 (Tiếng Nhật).

của các công ty niêm yết Trung Quốc.

Trên thực tế ở Trung Quốc, sau khi LCK 1998 được ban hành, các vụ mua công ty thường diễn ra trong phạm vi thoả thuận chuyển nhượng cổ phần của nhà nước và pháp nhân để nhằm thu tóm công ty niêm yết.

Theo thống kê của cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc thì trong năm 2000 có đến hơn 500 vụ mua công ty niêm yết của Trung Quốc đại lục. Còn theo thống kê của Công ty Boston thì tổng trị giá mua công ty của Trung Quốc tăng 70% hàng năm trong 5 năm trở lại đây và Trung Quốc đã trở thành nước châu Á thứ 3 hình thành thị trường mua công ty với qui mô lớn<sup>3</sup>.

Ngoài ra, theo dự đoán của giới nghiên cứu Trung Quốc thì với việc thực hiện chính sách mở cửa thông thoáng, trong tương lai sẽ tiếp tục bùng nổ làn sóng mua công ty có qui mô lớn và mua công ty luôn được đánh giá là thủ pháp tái thiết công ty có tác động tích cực trong chuyển đổi, hiện đại hoá các ngành công nghiệp, mở rộng qui mô doanh nghiệp, hợp lý hoá việc phân bổ nguồn tài nguyên và phát triển về chất tổng thể nền kinh tế Trung Quốc. Tuy nhiên, sự tham gia của các nhà đầu tư vào quá trình mua công ty còn phụ thuộc vào chính sách duy trì chế độ sở hữu cổ phần của nhà nước. Theo thống kê của Uỷ ban Chứng khoán Trung Quốc năm 2003, số lượng cổ phần không lưu thông do nhà nước và pháp nhân nắm giữ chiếm 64% còn cổ phần lưu thông chỉ chiếm 36%<sup>4</sup>. Có nghĩa là thị trường mua công ty có phát triển mạnh hay không còn phụ thuộc vào chính sách của Chính phủ về nối lỏng sở hữu cổ phần nhà nước.

Cho dù ở Trung Quốc còn tồn tại những vấn đề chưa thể giải quyết ngay, nhưng nhìn từ góc độ hoàn thiện pháp luật, có thể nói pháp luật chứng khoán Trung Quốc đã có

ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của thị trường chứng khoán, bảo đảm có hiệu quả quyền và lợi ích của các chủ thể liên quan và duy trì trật tự của thị trường chứng khoán.

## II. Ý TƯỞNG LẬP PHÁP VÀ VẬN DỤNG KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC Ở VIỆT NAM

### 1. Pháp luật về mua công ty niêm yết ở Việt Nam

Ở nước ta, cho đến khi Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành từ 1/1/2007, Nghị định 144/2003/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 28/11/2003 về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán là văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Nghị định 144/2004/NĐ-CP có qui định về giao dịch cổ phần nhằm mục đích thu tóm công ty. Tại Điều 36 qui định nghĩa vụ báo cáo của tổ chức, cá nhân nắm giữ hoặc cùng nắm giữ tới mức 5%, 10%, 15%, 20% vốn cổ phần của một tổ chức niêm yết.

Nhìn chung Nghị định 144/2003 có những điểm tương đồng với Luật Chứng khoán Trung Quốc 1998 trong xác định nghĩa vụ của người có ý định thu tóm, cơ chế kiểm soát đối với hành vi mua cổ phiếu với mục đích thu tóm. Cụ thể là: (1) Báo cáo thực trạng sở hữu cổ phần với Uỷ ban Chứng khoán; (2) Thời hạn chào mua công khai không dưới 30 ngày và không quá 60 ngày; (3) Nghĩa vụ mua tiếp tục cổ phiếu của người thu tóm; (4) Không được bán cổ phiếu đã mua trong vòng 6 tháng kể từ khi kết thúc việc mua bán cổ phần thuộc giao dịch thu tóm.

Nước ta tuy có chung mục đích như Trung Quốc là xây dựng Luật Chứng khoán để thúc đẩy sự gia tăng đầu tư chứng khoán và bảo đảm trật tự thị trường nhưng Luật Chứng khoán 2006 chưa chú trọng điều chỉnh về giám sát sở hữu cổ phần với số lượng lớn nhằm thu tóm công ty mà chỉ qui định một số điều khoản liên quan đến nghĩa vụ chào mua công khai.

Khi tổ chức và cá nhân chào mua cổ phiếu có quyền biểu quyết dẫn đến sở hữu

<sup>3</sup> Doanh nghiệp Trung Quốc bị cuốn vào cuộc bùng nổ mua công ty trên thế giới. Tài từ <http://www.pekinshuho.com/2002-1/china01.htm>.

<sup>4</sup> Theo tài liệu của Viện Nghiên cứu Shinko - Thông tin về kinh tế châu Á Số 5-7, trang 2 (Bản tiếng Nhật).

25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng, thì tổ chức và cá nhân chào mua phải gửi đăng ký chào mua đến Ủy ban Chứng khoán và Ủy ban có ý kiến trả lời chấp thuận hay không chấp thuận trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được đăng ký (Khoản 1,2 Điều 32). Việc chào mua công khai chỉ được thực hiện sau khi Ủy ban Chứng khoán chấp thuận; tổ chức và cá nhân chào mua đã công bố thông tin chào mua trên các phương tiện thông tin đại chúng trước thời điểm dự kiến thực hiện (Khoản 3). Ngoài ra, các hành vi bị cấm thực hiện trong quá trình chào mua công khai (Khoản 5) cũng thể hiện nghĩa vụ của người đầu tư. Nhà đầu tư có nghĩa vụ chào mua tiếp tục khi nắm giữ từ 80% cổ phần trở lên của công ty niêm yết (Khoản 9).

LCK Trung Quốc công nhận quyền quản lý giám sát của Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán đối với hoạt động mua công ty theo xu hướng giám sát thực hiện nghĩa vụ của nhà đầu tư. Còn ở nước ta, cho dù chưa xác định rõ chế định mua công ty niêm yết trong LCK, thế nhưng biện pháp quản lý của Ủy ban Chứng khoán mang tính chất hành chính “xin cho”: “chấp thuận chào mua công khai”. Một điều dễ hiểu là qui định của Luật chưa rõ ràng thì có thể ủy quyền giải thích pháp luật cho Ủy ban Chứng khoán, tuy nhiên thủ tục “chấp thuận” có thể làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền tự do mua bán cổ phần của nhà đầu tư.

Ở nước ta, LCK 2006 mới đề cập chi tiết về mua cổ phần theo phương thức khớp lệnh. Phương thức này cũng hàm ý với việc đặt lệnh chào mua cổ phiếu trên các Trung tâm Giao dịch chứng khoán. Việc LCK 2006 không qui định về mua công ty theo phương thức thoả thuận cho thấy rằng, mục đích điều chỉnh của Luật chỉ giới hạn trong việc điều chỉnh các giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán tập trung. Bởi vậy, các giao dịch thoả thuận mua bán cổ phần có thể bị loại khỏi quyền quản lý và giám sát của Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán.

**2. Định hướng ban hành Pháp luật về mua công ty niêm yết ở Việt Nam**

Mặc dù LCK nước ta đã đặt cơ sở pháp lý kiểm soát các giao dịch mua cổ phần với số lượng lớn, nhưng chưa xác định rõ quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư cổ phần nhằm thấu tóm công ty.

Hiện nay, các cơ quan chức năng đang soạn thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư 2005 và LCK 2006, vấn đề mua công ty niêm yết sẽ được điều chỉnh thế nào là điều cần phải cân nhắc một cách kỹ lưỡng. Bởi không phải khái niệm mua công ty đã được hiểu một cách thống nhất. Có tồn tại ý kiến cho rằng: mua lại công ty chỉ được thực hiện giữa các doanh nghiệp với nhau, không phải giữa các nhà đầu tư<sup>5</sup>. Thông thường, việc giải thích khái niệm pháp lý cần phải gắn với thực tiễn áp dụng pháp luật và theo thông lệ quốc tế. Nhà đầu tư có thể là tổ chức hoặc cá nhân tham gia vào quá trình đầu tư. Một loại chủ thể đầu tư thường được kể đến gọi là nhà đầu tư có tổ chức hoặc nhà đầu tư chuyên nghiệp là những doanh nghiệp. Còn hành vi mua công ty nhằm đạt được mục đích sở hữu cổ phần công ty bị mua, đối với công ty niêm yết, mua công ty có thể được hiểu là mua cổ phần có thể nhằm thấu tóm và việc sở hữu cổ phần có thể ảnh hưởng đến sự ổn định trong quản trị và điều hành của công ty.

Trong số 40 doanh nghiệp niêm yết hiện nay, các trường hợp nhà đầu tư mua cổ phần với số lượng lớn chưa nhiều. Tuy nhiên, cùng với chủ trương bán bớt cổ phần của nhà nước và đặc biệt là trong bối cảnh mở cửa thị trường tài chính để thu hút đầu tư nước ngoài thì có thể dự đoán rằng chế định mua công ty niêm yết sẽ thường xuyên được áp dụng để tạo ra cơ cấu cổ đông hợp lý phù hợp với chiến lược kinh doanh của các công ty niêm yết.

Để góp phần thúc đẩy thị trường tài chính phát triển và hạn chế các tiêu cực phát sinh trong quá trình mua bán cổ phần của

*(Xem tiếp trang 69)*

<sup>5</sup> Tham khảo từ: “Nhiều khái niệm chưa rõ ràng”, Thu Thủy, Thời báo Tài chính 7/7/2006, tr 7.

chuyển nhượng là mua bán hay cho tặng, thừa kế, tùy theo tài sản chuyển nhượng và mục đích của việc điều tiết mà xây dựng, quy định mức thuế suất cho hợp lý. Theo chúng tôi, nếu tính chất của hành vi chuyển nhượng tài sản là mua bán nên xây dựng mức thuế suất thấp như vậy sẽ khuyến khích các cá nhân, tổ chức hợp pháp hoá việc mua bán tài sản của mình. Bởi vì, tâm lý của các cá nhân, tổ chức khi thực hiện việc mua bán tài sản họ muốn có quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản, nếu thuế suất cao thì hành vi lẩn tránh thuế, thực hiện các giao dịch ngầm sẽ diễn ra hoặc việc áp dụng trở nên khó khăn, không hiệu quả. Đối với các hành vi chuyển nhượng như cho tặng, thừa kế tài sản có thể quy định mức thuế suất cao hơn, bởi vì thông thường khối tài sản mà các cá nhân, tổ chức có được trong thực tế là do lao động nhưng cũng có những cá nhân, tổ chức có khối tài sản do được thừa kế hoặc cho tặng nên cần phải điều tiết với mức thuế

suất cao hơn hành vi mua bán tài sản và áp dụng biểu thuế lũy tiến.

Giá tính thuế là giá trị tài sản chuyển nhượng ghi trên văn tự hoặc hợp đồng. Trong trường hợp giá trị tài sản chuyển nhượng thấp hơn so với thực tế, có thể áp dụng giá thị trường của tài sản chuyển nhượng vào thời điểm tính thuế hoặc giá trị ấn định.

Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuế chuyển nhượng tài sản là cần thiết, song phải căn cứ vào thực tiễn của Việt Nam, khảo sát, đánh giá, phân tích kinh nghiệm của các nước trong việc xây dựng và áp dụng Luật Thuế chuyển nhượng tài sản. Trên cơ sở đó sẽ có những bước đi, thời điểm thích hợp để xây dựng và áp dụng Luật thuế chuyển nhượng tài sản một mặt để kiểm soát, quản lý các hoạt động chuyển nhượng tài sản, mặt khác sẽ tạo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước.

*(Tiếp theo trang 56 – Nghĩa vụ của người..)*

công ty niêm yết thì cần qui định rõ ràng nghĩa vụ của nhà đầu tư khi sở hữu cổ phần với số lượng lớn.

Để ban hành Nghị định mua cổ phần và mua lại công ty, thì trước hết cần có sự lý giải thống nhất về khái niệm mua công ty nói chung và mua công ty niêm yết nói riêng, từ đó xác định các loại chủ thể và yêu cầu của điều chỉnh pháp luật đối với những giao dịch mà các chủ thể này tham gia. Các nội dung cần phải đề cập có thể kể ra như sau:

- Kiểm soát giao dịch cổ phần của công ty niêm yết, tức là xác định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể theo các phương thức mua bán cổ phần.

- Qui định chi tiết hơn thẩm quyền kiểm soát hành vi mua công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

Xác định nghĩa vụ cụ thể của nhà đầu tư mua công ty và chế tài áp dụng đối với vi phạm phát sinh...

**KẾT LUẬN**

Ban hành chế định mua công ty niêm yết là cần thiết để tạo cơ sở pháp lý kiểm soát giao dịch cổ phần của công ty niêm yết nhằm bảo vệ trật tự thị trường, quyền, lợi ích liên quan của công ty niêm yết và nhà đầu tư qui mô vừa và nhỏ.

Đối với nước ta, đầu tư chứng khoán là một ngành kinh doanh mới và niêm yết chưa trở thành thói quen đối với doanh nghiệp thì việc hoàn thiện pháp luật về chứng khoán và tạo điều kiện áp dụng pháp luật trên thực tiễn là một yếu tố thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán. Trong quá trình hoàn thiện pháp luật cần đảm bảo tính minh bạch, cụ thể là văn bản pháp luật phải xác định rõ quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư và cơ chế bảo đảm thực hiện quyền và cơ chế giám sát thực hiện nghĩa vụ của nhà đầu tư để góp phần khuyến khích hoạt động đầu tư cổ phần hơn nữa.